

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 16/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Thị Hoa, bà Nguyễn Thị Quế Anh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/02/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2022/TLST-HS ngày 21/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đậu Thị H, sinh năm 1971 tại huyện Tương D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản Xiêng Th, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn H (đã chết) và bà Lô Thị H (đã chết); bố nuôi: Đậu Đình Th (đã chết); mẹ nuôi: Lương Thị Th; có chồng Vi Văn L (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Năm 2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2018;

+ Ngày 19/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 73/2022/HSST. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2022.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lộc Thị M, sinh năm 1975 tại huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản B, xã Hữu K, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lộc Văn Th (đã chết) và bà Vi Thị B (đã chết); có chồng Vi Văn X (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Moong Văn Th, tên gọi khác Moong Văn Th, sinh năm 1977 tại huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản Lưu Th, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; đảng phái: đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; dân tộc: Khơ Mú, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Moong Văn C (tên gọi khác Moong Phò H) và bà Chích Thị H (tên gọi khác Moong Thị H); có vợ Chích Thị Q và 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Ốc Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Bản Lưu Th, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Moong Văn Th và Đậu Thị H:* Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lộc Thị M:* Bà Phan Thị S – Luật sư, văn phòng luật sư Dung S và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Ốc Thị H:* Ông Tạ Ngọc V – Luật sư, Văn phòng luật sư Tạ V và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2010, Lộc Thị M, sinh năm 1975 trú tại Bản B, xã Hữu K, huyện Kỳ S đến nhà Đậu Thị H, sinh năm 1971 trú tại bản Xiêng Th, xã Chiêu L, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An để đưa quà của con gái Đậu Thị H gửi từ Trung Quốc về. Đậu Thị H hỏi Lộc Thị M “có người muốn đi Trung Quốc lấy chồng thì chị có đưa đi được không?” Lộc Thị M trả lời “Được” và nói nếu tìm được người cho Lộc Thị M đưa sang Trung Quốc bán, bán được sẽ lấy tiền chia nhau. Đậu Thị H đồng ý. Sau đó Đậu Thị H đến gặp Moong Văn Th, sinh năm 1977 trú tại bản Lưu Th, xã Chiêu L, huyện Kỳ S nói Moong Văn Th đi tìm người đưa đi Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau, Moong Văn Th đồng ý.

Sau khi trao đổi với Đậu Thị H, Moong Văn Th đến nhà Ốc Thị H sinh năm 1992 trú tại bản Lưu Th, xã Chiêu L, huyện Kỳ S lừa Ốc Thị H đi làm công ty ở Quảng Ninh nhưng H biết Th không quen biết ai ở Móng C, Quảng Ninh nên không đồng ý đi với Th. Một vài ngày sau Đậu Thị H đến hỏi Moong Văn Th đã tìm được ai chưa? Th nói chưa tìm được ai và nói có đến nhà Ốc Thị H hỏi nhưng H không đồng ý. H nói Th đưa H đến nhà để hỏi lại xem sao? Khi đến nhà, H hỏi H có đi Trung Quốc lấy chồng không? H đồng ý. Sau khi rủ được H, H gọi điện cho M nói đã tìm được một người để M đưa đi Trung Quốc bán. M nói H khi nào đi Trung Quốc thì M sẽ báo cho H sau. Khoảng một tuần sau Lộc Thị M nói Đậu Thị H đưa người xuống thị trấn Hoà B, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An giao cho M

đưa đi Trung Quốc bán, sau khi nghe M nói vậy H nói Th đưa H đi xuống thị trấn Hoà B theo yêu cầu của M.

Khi xuống đến thị trấn Hoà B, Đậu Thị H, Moong Văn Th, Ốc Thị H gặp Lộc Thị M tại một quán phở gần bên xe và cùng nhau ăn phở, ăn xong M đưa cho H 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nói đây là tiền công đưa trước, lúc nào bán được H sẽ đưa tiếp. Lúc này H mới nói cho Th đây là Lộc Thị M nhà ở Bản B, xã Hữu K, huyện Kỳ S người sẽ đưa H đi Trung Quốc bán. Sau đó M đón xe đưa H ra Móng C, Quảng Ninh rồi đưa H đi qua biên giới, sang nước Trung Quốc, đưa H về nhà chồng của M ở Trung Quốc.

Sau khi đưa được Ốc Thị H sang Trung Quốc, thông qua người môi giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), Lộc Thị M đã gọi người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ) có nhu cầu mua người về làm vợ đến xem mặt Ốc Thị H. M đã bán H cho một người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ) mua về làm vợ với giá 3 vạn nhân dân tệ. Bán xong, Lộc Thị M về Việt Nam đổi được 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) tiền Việt Nam, M trả cho H 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Sau khi nhận tiền H đã đưa cho Moong Văn Th 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), còn 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) H sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Moong Văn Th cầm 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và đưa cho bố mẹ Ốc Thị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), còn lại 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) Th được hưởng. Ốc Thị H lấy chồng Trung Quốc từ năm 2010, đến năm 2019 thì trốn về được Việt Nam. Đến ngày 13/7/2022, Ốc Thị H viết đơn tố cáo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An. Ngày 14/7/2022 Moong Văn Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Về vật chứng vụ án:** Số tiền các bị cáo Đậu Thị H, Moong Văn Th, Lộc Thị M thu lợi bất chính đã tiêu hết, điện thoại Đậu Thị H, Lộc Thị M dùng để liên lạc với nhau đã bị hư hỏng nên không thể thu giữ, chiếc xe máy Moong Văn Th dùng để chở Ốc Thị H xuống thị trấn Hòa B giao cho Lộc Thị M đưa đi Trung Quốc bán là xe mượn của ai nay Th không nhớ nên không xác định được.

*** Về dân sự:**

Bị hại Ốc Thị H đề nghị các bị cáo trong vụ án phải bồi thường thiệt hại cho H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Moong Văn Th đồng ý bồi thường cho Ốc Thị H 35.000.000 đồng (Ba lăm triệu đồng), gia đình Moong Văn Th đã bồi thường khắc phục cho H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Lộc Thị M đồng ý bồi thường cho Ốc Thị H 35.000.000 đồng (Ba lăm triệu đồng), đến nay chưa bồi thường được số tiền nào. Đậu Thị H đồng ý bồi thường cho Ốc Thị H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), Đậu Thị H đã tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 231/CT-VKSNA-P2 ngày 18/11/2022 của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố các bị cáo Đậu Thị H, Lộc Thị M, Moong Văn Th về tội “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đậu Thị H 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù về tội “Mua bán người”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 73 ngày 19/7/2022, buộc bị cáo Đậu Thị H phải chịu hình phạt chung của hai bản án từ 6 năm 9 tháng đến 7 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lộc Thị M 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán người”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Moong Văn Th 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán người”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Moong Văn Th tiếp tục bồi thường cho chị Ốc Thị H số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo Lộc Thị M bồi thường cho chị Ốc Thị H số tiền 35.000.000 đồng; bị cáo Đậu Thị H tiếp tục bồi thường cho chị Ốc Thị H số tiền 28.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 29.000.000 đồng của bị cáo Lộc Thị M, 31.000.000 đồng của bị cáo Đậu Thị H, 10.000.000 đồng của bị cáo Moong Văn Th.

Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho các bị cáo Moong Văn Th và Đậu Thị H không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên phạm tội. Trong vụ án lỗi một phần của bị hại do bị hại biết việc các bị cáo đưa bị hại đi Trung Quốc bán lấy chồng nhưng bị hại vẫn đồng ý. Bị cáo Moong Văn Th

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, bố mẹ bị cáo được tặng thưởng nhiều huân, huy chương và đã khắc phục được một phần hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đậu Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử các bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo H và Th.

Người bào chữa cho bị cáo Lộc Thị M không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Bị cáo Lộc Thị M sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có việc làm ổn định, trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số, bị cáo không biết chữ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử ngoài những tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đã đề nghị thì áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội do lạc hậu, hoàn cảnh gia đình khó khăn để xét xử bị cáo mức án thấp nhất mà pháp luật quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại chị Ốc Thị H đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo. Về dân sự, tại phiên tòa các bị cáo và bị hại thống nhất được phần bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận. Đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận.

Bị hại không tranh luận, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đậu Thị H, Lộc Thị M và Moong Văn Th.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Do hám lợi bất chính, muốn có tiền để tiêu

xài cá nhân nên vào tháng 7/2010, tại thị trấn Hòa B, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An, Đậu Thị H đã cùng Moong Văn Th chuyển giao Ốc Thị H cho Lộc Thị M để Lộc Thị M đưa H sang Trung Quốc bán cho người đàn ông Trung Quốc làm vợ. Lộc Thị M đã đưa H qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc, đi vào nội địa Trung Quốc, thông qua người môi giới đã bán H cho một người đàn ông Trung Quốc không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 3 vạn nhân dân tệ, đổi được 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) tiền Việt Nam, Lộc Thị M hưởng lợi 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng), Đậu Thị H hưởng lợi 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng), Moong Văn Th hưởng lợi 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), còn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) Moong Văn Th đã đưa cho bố mẹ của Ốc Thị H. Do đó, hành vi của các bị cáo Đậu Thị H, Lộc Thị M, Moong Văn Th đã phạm tội “Mua bán người” với tình tiết định khung hình phạt “Đề đưa ra nước ngoài” theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền tự do, danh dự, nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là sai trái nhưng vì vụ lợi cá nhân mà coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Đậu Thị H là người đề xuất với bị cáo Lộc Thị M đưa phụ nữ ra nước ngoài bán lấy chồng và là người rủ rê Moong Văn Th đưa chị Ốc Thị H sang Trung quốc bán nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lộc Thị M là người trực tiếp đưa chị Ốc Thị H sang Trung quốc bán lấy tiền nên M có vai trò sau Đậu Thị H, bị cáo Moong Văn Th là người trực tiếp trao đổi và cùng với Đậu Thị H đưa chị H xuống thị trấn Hòa B để giao cho M đưa sang Trung quốc bán lấy chồng nên bị cáo Th có vai trò sau bị cáo H và M.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Moong Văn Th sau khi biết bị hại Ốc Thị H viết đơn tố cáo, Moong Văn Th đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi vi phạm của mình, có mẹ tham gia dân công hỏa tuyến, có bố được tặng thưởng huân chương. Bị cáo Moong Văn Th và bị cáo Đậu Thị H đã thuyết phục

gia đình bồi thường được một phần dân sự theo yêu cầu của bị hại. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách KH hồng của pháp luật và xử phạt bị cáo Moong Văn Th dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với bị cáo Đậu Thị H hiện đang thi hành hình phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HSST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đậu Thị H, Lộc Thị M, Moong Văn Th không có tài sản, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Ốc Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo Moong Văn Th đồng ý bồi thường cho chị Ốc Thị H 35.000.000 đồng (Ba lăm triệu đồng); bị cáo Lộc Thị M đồng ý bồi thường cho chị Ốc Thị H 35.000.000 đồng (Ba lăm triệu đồng); bị cáo Đậu Thị H đồng ý bồi thường cho chị Ốc Thị H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bị hại cũng chấp nhận sự bồi thường của các bị cáo. Xét thấy, sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Bị cáo Moong Văn Th đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng nên phải bồi thường tiếp 30.000.000 đồng, bị cáo Đậu Thị H đã bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng nên phải bồi thường tiếp 28.000.000 đồng, bị cáo Đậu Thị M chưa bồi thường nên phải bồi thường 35.000.000 đồng.

[7] Về số tiền hưởng lợi bất chính: Quá trình điều tra xác định được bị cáo Lộc Thị M hưởng lợi bất chính 29.000.000 đồng; bị cáo Đậu Thị H hưởng lợi bất chính 31.000.000 đồng, bị cáo Moong Văn Th hưởng lợi bất chính 10.000.000 đồng, đáng lẽ phải truy thu số tiền này tại các bị cáo để sung quỹ nhà nước nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, số tiền các bị cáo bồi thường cho bị hại lớn hơn số tiền các bị cáo hưởng lợi nên không cần thiết phải truy thu. Đối với số tiền bán chị H 20.000.000 đồng, ông Ốc Văn Lợi, bà Moong Thị Hoa (bố mẹ chị H) nhận từ bị cáo Moong Văn Th do bố mẹ chị H không biết là tiền bán chị H và hiện nay đã chi tiêu hết nên không cần thiết phải truy thu.

[7] Các vấn đề khác:

[7.1] Đối với anh Vi Văn L (là chồng của Đậu Thị H): Theo lời khai của Moong Văn Th và Đậu Thị H thì anh L có chở H đến nhà Th để sang thuyết phục Ốc Thị H đi Trung Quốc lấy chồng, tuy nhiên H và Th đều trình bày anh L chỉ chở H đến nhà Th, sau đó Th cùng H sang nhà H, anh L không biết việc H và Th sang nhà H làm gì, mặt khác hiện nay anh L không có mặt tại địa phương, do đó không có căn cứ để xử lý;

[7.2] Đối với ông Ốc Văn Lợi và bà Moong Thị Hoa (là bố mẹ đẻ của Ốc Thị H): Quá trình điều tra xác định khi Moong Văn Th, Đậu Thị H đưa Ốc Thị H đi giao cho Lộc Thị M để M đưa H sang Trung Quốc bán thì cả ba không bàn bạc, hỏi ý kiến ông Lợi, bà Hoa, khi Moong Văn Th giao 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là tiền bán H cho ông Lợi, bà Hoa thì không nói cho ông bà biết đó là tiền bán H, do đó không có căn cứ để xử lý;

[7.3] Đối với người đàn ông môi giới cho Lộc Thị M bán Ốc Thị H và người đàn ông đã mua Ốc Thị H về làm vợ đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ, nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đậu Thị H, Lộc Thị M và Moong Văn Th là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Đối với án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đậu Thị H, Lộc Thị M, Moong Văn Th (tên gọi khác là Moong Văn Th) phạm tội “Mua bán người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đậu Thị H 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HSST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lộc Thị M 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 13/9/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Moong Văn Th (tên gọi khác là Moong Văn Th) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/7/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Đậu Thị H, Lộc Thị M, Moong Văn Th.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Moong Văn Th tiếp tục bồi thường cho chị Ốc Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bị cáo Lộc Thị M bồi thường cho chị Ốc Thị H số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), bị cáo Đậu Thị H tiếp tục bồi thường cho chị Ốc Thị H số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đậu Thị H, Lộc Thị M, Moong Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Đậu Thị H, Lộc Thị M và Moong Văn Th.

5. Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại; NBVQVLIHP của bị hại;
- UBND xã Chiêu L, huyện Kỳ S;
- UBND xã Hữu K, huyện Kỳ S;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ